

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Kiểm tra những kiến thức đã học phần đọc hiểu: truyện, thơ bốn chữ và năm chữ; ngôn ngữ vùng miền, nghĩa của từ và các biện pháp tu từ; số từ; viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ; bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.

2. Năng lực:

- Kiểm tra, đánh giá năng lực:

- + Nêu được ấn tượng chung về văn bản và những trải nghiệm giúp bản thân hiểu thêm văn bản.
- + Nhận biết được các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật và tính cách nhân vật trong truyện.
- + Nhận biết được tính cách nhân vật; nhận biết và nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện trong một truyện kể.
- + Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ bốn chữ và năm chữ
- + Nhận biết đặc điểm số từ, phó từ và hiểu được chức năng của các từ loại này để sử dụng đúng và hiệu quả.
- + Viết bài văn kể về sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.
- + Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ, trung thực, tự giác
- Biết yêu quý tuổi thơ và trân trọng giá trị của cuộc sống.
- Biết trân trọng, vun đắp tình yêu con người, thiên nhiên, quê hương, đất nước.

II. MA TRẬN VÀ BẢN ĐẶC TẢ

1. Ma trận:

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	- Truyện ngắn									60
		- Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)	6	1*	2	1*	0	1	0		
2	Viết	Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.	0	1*	0	1*	0	1*	0	1*	40
Tổng			15	10	5	30	0	30	0	10	100
Tỉ lệ %			25		35		30		10		
Tỉ lệ chung			60%				40%				100%

2. Bản đặc tả:

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đọc hiểu	- Truyện ngắn	Nhận biết: - Nhận biết được đề tài, chi tiết tiêu biểu trong văn bản. - Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể trong truyện; sự thay đổi ngôi kể trong một văn bản. - Nhận biết được tình huống, cốt truyện, không gian, thời gian trong truyện ngắn. - Xác định được số từ, phó từ,	6 TN 1 TL*	2 TN 1 TL*	1 TL	

		<p>các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ).</p> <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được cốt truyện. - Nêu được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể. - Nêu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một truyện kể. - Chỉ ra được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện và / hoặc lời của các nhân vật khác. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm. - Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm. 			
	- Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được Thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, các biện pháp tu từ trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu, các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong bài thơ. - Xác định được từ loại và loại từ.. 			

			<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ văn bản. - Rút ra được chủ đề, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vãn, nhịp, biện pháp tu từ. - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của thành ngữ, tục ngữ; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; công dụng của dấu chấm lửng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. 				
2	Viết	Kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.	<p>Nhận biết:</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử; bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả.</p>				1 TL*
Tổng				6 TN	2 TN 1 TL	1 TL	1 TL
Tỉ lệ %				25	35	30	10
Tỉ lệ chung				60%		40%	

Đề 01

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới.

*Thầy khép lại bài giảng
Trang cuối cùng hôm nay
Bàn tay khép cánh cửa
Đong nắng hạ vui đầy...*

*Tiếng trống trường chành chao
Khép một mùa hoa nắng
Tuổi học trò ...Im lặng
Khép vụng về câu thơ!*

*Đêm khép một ngày dài
Sen khép mùa xoan nở
Hạ men vào khung cửa
Khép tàu dừa đêm sao...*

*Cửa khép để rồi mở
Nụ khép rồi đơm hoa
Em khép thời áo trắng
Đến bao giờ mở ra?*

(*Cầm Thị Đào, "Khép", Văn học và tuổi trẻ-số 5/2004, trang 49*)

Câu 1. Văn bản trên viết theo thể thơ nào?

- A. Lục bát B. Tự do C. Bốn chữ D. Năm chữ

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

- A. Tự sự B. Biểu cảm C. Nghị luận D. Miêu tả

Câu 3: Từ "khép" trong câu thơ "Thầy khép lại bài giảng" thuộc từ loại nào?

- A. Phó từ B. Danh từ C. Động từ D. Tính từ

Câu 4. Từ "bài giảng" thuộc loại từ nào?

- A. Từ đơn B. Từ ghép C. Từ láy D. Từ phức

Câu 5: Khổ thơ sau sử dụng cách gieo vần nào?

*Tiếng trống trường chành chao
Khép một mùa hoa nắng
Tuổi học trò ...Im lặng
Khép vụng về câu thơ!*

- A. Vần lưng, vần cách C. Vần lưng, vần liền
B. Vần chân, vần liền D. Vần chân, vần cách

Câu 6. Từ "hoa nắng" trong câu thơ sau được dùng biện pháp tu từ nào?

Khép một mùa hoa nắng

- A. Ẩn dụ B. Hoán dụ C. Nhân hóa D. So sánh

Câu 7. Đây là ý nghĩa dấu chấm hỏi của câu thơ:

Đến bao giờ mở ra?

- A. Cảm giác băng khuâng xao xuyến của người thầy khi giờ học kết thúc
B. Cảm giác băng khuâng xao xuyến của cô cậu học trò khi giờ học kết thúc

C. Kết thúc câu hỏi tu từ thể hiện cảm xúc băng khuâng, xao xuyến của người học trò khi kết thúc tuổi học trò hồn nhiên...

D. Kết thúc câu hỏi tu từ thể hiện cảm giác tiếc nuối tuổi học trò nhiều kỷ niệm đẹp.

Câu 8. Nội dung chính của văn bản trên là gì?

A. Tâm trạng và những cảm xúc của người học trò trước lúc ra trường với bao hoài niệm băng khuâng, tiếc nuối...

B. Những kỷ niệm lưu luyến của tuổi học trò

C. Nhớ về bài giảng của thầy, nhớ bạn bè...

D. Tâm trạng rạo rức nhớ về kỷ niệm tuổi thanh xuân

Câu 9. Chỉ ra biện pháp nghệ thuật điệp từ và nêu tác dụng biện pháp ấy trong khổ thơ sau?

Đêm khép một ngày dài

Sen khép mùa xoan nở

Hạ men vào khung cửa

Khép tàu đưa đêm sao...

Câu 10. Từ bài thơ trên, em thấy mình cần phải làm gì để vun đắp những tình cảm đẹp đẽ của tuổi học trò bên bạn bè, thầy cô?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Trải qua bốn ngàn năm lịch sử, đất nước ta đã ghi danh biết bao tấm gương anh dũng, kiêu hùng. Em hãy viết một bài văn kể về một sự việc liên quan đến người anh hùng yêu nước mà em có ấn tượng sâu sắc nhất.

-----*Chúc các em thi tốt*-----

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I(6 điểm)		ĐỌC HIỂU	
	1	D	0,25
	2	B	0,25
	3	C	0,25
	4	B	0,25
	5	B	0,25
	6	A	0,25
	7	C	0,25
	8	A	0,25
	9	Học sinh chỉ ra biện pháp tu từ điệp từ “ khép” - Tác dụng: + Diễn tả " khép" vẫn có nghĩa là kết thúc, đóng lại- kết thúc một ngày, một mùa.. nhưng lại gợi niềm tiếc nuối và gợi mở về một điều mới mẻ sẽ đến. + Xuất phát từ tình yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên, thể hiện một tâm hồn nhạy cảm... + Điệp từ “khép” giúp cho lời thơ nhịp nhàng, uyển chuyển, ý thơ sinh động.	0,5 1,5
	10	* Học sinh có thể nêu khác nhau nhưng cần hướng tới các ý: - Nhận thức: + Tuổi học trò là thời gian đẹp nhất, nhiều kỷ niệm với thầy cô, bạn bè - Hành động: + Luôn cố gắng học tập, ngoan ngoãn + Kính trọng thầy cô và yêu thương, đoàn kết, chia sẻ với bạn bè + Tôn trọng sự khác biệt các bạn trong tập thể lớp... (Học sinh có thể gạch ý hoặc viết đoạn văn)	1,0 1,0
II (4 điểm)		VIẾT	
		- Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự	0,25
		- Xác định đúng yêu cầu của đề. - Kể về một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử	0,25
		- HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:	

	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn lựa ngôi kể phù hợp, sử dụng ngôi kể nhất quán - Giới thiệu được người anh hùng yêu nước và sự việc liên quan đến người anh hùng - Kể lại diễn biến sự việc theo trình tự hợp lý: bắt đầu – diễn biến – kết thúc. - Kết hợp miêu tả, biểu cảm - Nêu ý nghĩa của sự việc và suy nghĩ, ấn tượng của người viết với sự việc 	2,5
	<p><i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,5
	<i>Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo</i>	0,5

Ban giám hiệu

Tổ trưởng

Nhóm trưởng

GV ra đề






Nguyễn T. Bích Ngân

Đào Thị Khanh

Nguyễn T. Tỉnh

Đào lệ Thanh

Đề 2

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới.

*“Mưa rơi tí tách
Hạt trước hạt sau
Không xô đẩy nhau
Xếp hàng lần lượt*

*Mưa nâng cánh hoa
Mưa gọi chồi biếc
Mưa rửa sạch bụi
Như em lau nhà.*

*Mưa vẽ trên sân
Mưa đàn trên lá
Mưa rơi trắng xóa
Bong bóng phập phồng*

*Mưa rơi, mưa rơi
Mưa là bạn tôi
Mưa là nốt nhạc
Tôi hát thành lời... ”*

(Mưa- Trích, Kho tàng bài thơ hay nhất về thiếu nhi, ngày 25/12/2019)

Câu 1: Em hãy cho biết văn bản “Mưa” thuộc thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát
B. Thơ năm chữ
C. Thơ bốn chữ
D. Thơ bảy chữ

Câu 2: Xác định cách gieo vần trong bốn dòng thơ đầu ?

- A. Vần chân
B. Vần lưng
C. Vần liên tiếp
D. Vần cách

Câu 3: Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt chính nào ?

- A. Tự sự
B. Miêu tả
C. Nghị luận
D. Thuyết minh

Câu 4: Hai dòng thơ sau có mấy từ láy?

*“Mưa rơi tí tách
Hạt trước hạt sau”*

- A. Một
B. Hai
C. Ba
D. Bốn

Câu 5: Qua bài thơ tác giả muốn gửi đến bạn đọc bức thông điệp gì ?

- A. Yêu đất nước, yêu cuộc sống
B. Yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống
C. Yêu con người, yêu cây cối
D. Yêu bạn bè, yêu thiên nhiên

Câu 6: Ý nghĩa của từ “ *chồi biếc* ” trong câu thơ “ *Mưa gọi chồi biếc* ”?

- A. Màu xanh tươi, trái dài
- B. Sự trỗi dậy, tràn đầy sức sống
- C. Gọi cây cối thức dậy
- D. Con mưa có màu xanh biếc.

Câu 7: Dấu chấm lửng (...) ở cuối bài thơ có tác dụng gì ?

- A. Còn nhiều sự vật hiện tượng chưa liệt kê hết
- B. Dùng để kết thúc câu trần thuật
- C. Dùng để ngăn cách các vế của câu ghép
- D. Dùng để bộc lộ cảm xúc trong câu cảm thán

Câu 8: Tình cảm của tác giả trong bài thơ được thể hiện như thế nào ?

- A. Lo sợ, buồn bã
- B. Bâng khuâng, xao xuyến
- C. Vui vẻ, hạnh phúc
- D. Ngậm ngùi, xót xa

Câu 9: Chỉ ra biện pháp tu từ nhân hóa và nêu tác dụng trong khổ thơ sau?

Mưa nâng cánh hoa

Mưa gọi chồi biếc

Mưa rửa sạch bụi

Như em lau nhà.

Câu 10. Từ bài thơ trên, em thấy mình cần phải làm gì để góp phần bảo vệ thiên nhiên, môi trường?

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.

-----*Chúc các em thi tốt*-----

Đề số 02

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I (6 điểm)		ĐỌC HIỂU	
	1	C	0,25
	2	A	0,25
	3	B	0,25
	4	A	0,25
	5	B	0,25
	6	B	0,25
	7	A	0,25
	8	C	0,25
	9	- Xác định: Biện pháp nghệ thuật: nhân hóa - Hình ảnh nhân hóa + Mưa nâng + Mưa gọi + Mưa rửa - Tác dụng: + Diễn tả sự trỗi dậy, tràn đầy sức sống của thiên nhiên khi có mưa + Xuất phát từ tình yêu thiên nhiên, từ tâm hồn nhạy cảm của nhà thơ + Tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt	0,5 1,5
	10	<i>Học sinh có thể nêu:</i> - Nhận thức: + Thiên nhiên là món quà vô giá dành tặng cho con người. Luôn ý thức giữ gìn và bảo vệ góp phần làm cho thiên nhiên, môi trường ngày càng xanh, tươi đẹp hơn. - Hành động: + Trồng và chăm sóc cây xanh + Ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm nước + Sống chan hòa với thiên nhiên... (<i>Học sinh có thể gạch ý hoặc viết đoạn văn</i>)	1,0 1,0
II (4 điểm)		VIẾT	
		a. Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần:	0,25

	<i>MB, TB, KB.</i>	
	<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề. Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.</i>	0,25
	<i>C. Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu. Hs có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:</i>	2.5
	- Sử dụng ngôi kể thứ nhất.	0.25
	- Giới thiệu sự việc có liên quan đến nhân vật lịch sử.	0.5 1.5
	- Các sự việc chính bắt đầu - diễn biến - kết thúc.	0.25
	- Suy nghĩ của em về sự việc đó.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</i>	0,5
	<i>e. Sáng tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo</i>	0,5



Ban giám hiệu

Nguyễn T. Bích Ngân

Tổ trưởng

Đào Thị Khanh

Nhóm trưởng

Nguyễn T. Tĩnh

GV ra đề

Đào Lệ Thanh